

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 61/2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....S.....
	Ngày: 19/6.....

**NGHỊ ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với thành phố Hồ Chí Minh**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 12 năm 2002;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

*Chính phủ ban hành Nghị định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với thành phố Hồ Chí Minh.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Sửa đổi Khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho Thành phố tương ứng 70% tổng số tăng thu ngân sách trung ương so với dự toán đã được Thủ tướng Chính phủ giao từ các khoản thu: Các khoản thu phân chia giữa ngân sách

trung ương và ngân sách Thành phố còn lại (sau khi thực hiện thương vượt thu theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 124/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ) và các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% (không kể khoản thu: Thuế giá trị gia tăng hàng hoá nhập khẩu; các khoản thu không giao Thành phố quản lý thu, không phát sinh trên địa bàn mà chỉ hạch toán nộp ở thành phố Hồ Chí Minh; các khoản hạch toán ghi thu, ghi chi và các khoản thu được để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật); nhưng tổng số bổ sung có mục tiêu không vượt quá tổng số tăng thu ngân sách trung ương so với dự toán đối với các khoản thu quy định tại khoản này.”

2. Sửa đổi Khoản 3, bổ sung thêm Khoản 4 Điều 5 như sau:

“3. Tổng dư nợ các nguồn vốn huy động cho đầu tư các dự án, công trình thuộc nhiệm vụ đầu tư từ ngân sách thành phố tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này không vượt quá 150% tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách thành phố theo dự toán Hội đồng nhân dân thành phố quyết định hàng năm (không bao gồm nguồn vốn huy động đầu tư cho các dự án theo quy định tại Khoản 4 Điều này, vốn đầu tư các dự án bổ sung có mục tiêu không ổn định từ ngân sách trung ương cho ngân sách thành phố (nếu có)).

4. Các khoản vay để đầu tư vào dự án có khả năng hoàn vốn, các khoản vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công.”

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2014.

2. Cơ chế ngân sách đặc thù quy định tại Nghị định này được thực hiện từ năm ngân sách 2014 đến năm 2016; khi Luật Ngân sách nhà nước sửa đổi có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước mới.


### Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### *Nơi nhận:*

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b).KN **140**

TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng